

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số (*Sau đây viết tắt là Quyết định 392/QĐ-BTTTT*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ các nội dung tại Quyết định 392/QĐ-BTTTT nhằm thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Thu thập, cập nhật thông tin, hình thành cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số của tỉnh tích hợp với CSDL địa chỉ số quốc gia để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế xã hội.

- Chỉ tiêu cơ bản năm 2023:

+ 100% nhà ở cá nhân, hộ gia đình; nhà ở tập thể, khu nhà trọ; căn hộ (trong các toà nhà, chung cư); nơi cư trú khác được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số.

+ 100% trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số.

+ Có ít nhất một ứng dụng bản đồ số được đưa vào sử dụng.

- Các năm tiếp theo sẽ cập nhật, bổ sung các trường thông tin nâng cao của địa chỉ số và triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số.

2. Yêu cầu

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” và “Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk”.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả với Bộ Thông tin và Truyền thông, giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các đơn vị, doanh nghiệp phát triển

Nền tảng địa chỉ số và các doanh nghiệp phát triển nền tảng bản đồ số.

- Làm tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức khác.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số của tỉnh

1.1. Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Phụ lục II của Quyết định số 393/QĐ-BTTTT vào CSDL địa chỉ số Quốc gia. Một địa chỉ số khi thu thập, cập nhật dữ liệu phải đảm bảo cấu trúc và tối thiểu có đủ các trường thông tin cơ bản.

1.2. Căn cứ theo nhu cầu thực tế triển khai thu thập, cập nhật các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, cơ sở dữ liệu địa chỉ số đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội.

2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

2.1. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: Tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.

2.2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2.3. Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: Bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hỏa, bản đồ ngành Tài nguyên và Môi trường, bản đồ ngành Giao thông...

2.4. Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số.

3. Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số

3.1. Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gắn địa chỉ, bao gồm:

a) Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số (đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình).

b) Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể).

c) Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số.

3.2. Hình thức thông báo:

Việc thông báo địa chỉ số tới chủ địa chỉ có thể qua các kênh như: Qua chính quyền xã, thôn, buôn, khối phố; qua Tổ công nghệ số cộng đồng; gặp trực tiếp; hoặc gửi qua tin nhắn, email, đường thư.

3.3. Gắn biển địa chỉ số:

a) Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào địa chỉ vật lý của đối tượng/công trình để nhận biết địa chỉ số của đối tượng.

b) UBND tỉnh phê duyệt mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh, thành phố theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Khuyến khích các địa phương triển khai đồng bộ việc gắn Biển địa chỉ số, với nguồn kinh phí xã hội hoá, hoặc được hỗ trợ từ ngân sách phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương, hoặc các đối tượng/công trình tự gắn Biển địa chỉ số theo nhu cầu.

4. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh

4.1. Nội dung thông tin, tuyên truyền: Nội dung Kế hoạch này; Giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng; Các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số.

4.2. Phương thức thông tin, tuyên truyền: Xây dựng, in ấn, tài liệu, ấn phẩm truyền thông; Thường xuyên tổng hợp và cung cấp thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, truyền thanh cơ sở, theo các phương thức khác, nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

4.3. Tham dự các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số quốc gia do các cơ quan chức năng tổ chức.

4.4. Triển khai, tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí của doanh nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật. Khuyến khích nguồn kinh phí xã hội hoá.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Tài chính để xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kinh phí doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, các doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, Bưu điện tỉnh thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh, các sở, ngành và các đơn vị liên quan, UBND cấp huyện để thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành khi phát sinh nhu cầu quản lý, khai thác tại ngành, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tại điểm 1.2 Khoản 1; tiết b, điểm 3.3, Khoản 3 và Khoản 4 của Mục II tại Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; truyền thông, tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến bản đồ số, địa chỉ số để phát triển nền tảng địa chỉ số của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan thẩm định dự toán đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch này và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tại nội dung điểm 3.1 theo các hình thức nêu tại điểm 3.2, nội dung tiết a và tiết c của điểm 3.3 tại Khoản 3 Mục II của Kế hoạch này.

- Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của đơn vị về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk của tỉnh, của địa phương.

- Chỉ đạo Chính quyền cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố, Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với đơn vị chức năng trong thu thập, cập nhật các trường thông tin và thông báo địa chỉ số, cơ sở dữ liệu địa chỉ số để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Chủ động đưa ứng dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk vào sử dụng phục vụ các lĩnh vực.

5. Bưu điện tỉnh Đắk Lắk

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của doanh nghiệp, gửi về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ tại Khoản 1 và Khoản 2 của Mục II của Kế hoạch này.

- Phối hợp đào tạo và hướng dẫn sử dụng web/app thu thập các trường địa chỉ số nâng cao. Tham gia đào tạo cho các tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác thông báo địa chỉ số khi được yêu cầu.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tuyên truyền về địa chỉ số.

- Là đầu mối phối hợp với doanh nghiệp được giao nhiệm vụ phát triển nền tảng địa chỉ số, doanh nghiệp phát triển nền tảng bản đồ số để thu thập, cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành.

6. Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong tuyên truyền, quảng bá nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk.

- Lòng ghép xây dựng, đăng tải và phát các bản tin, phóng sự về Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk trong các trương trình chuyển đổi số của tỉnh.

7. Công an tỉnh

Phối hợp với các đơn vị liên quan xác thực, cập nhật, bổ sung các thông tin địa chỉ số của tỉnh.

8. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Triển khai thực hiện gắn với các phong trào nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong thu thập, bổ sung thông tin xây dựng Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk; đặc biệt là trong lực lượng tổ công nghệ số cộng đồng.

9. Các sở, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Phối hợp cung cấp thông tin; ứng dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk trong công việc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các sở, ngành, UBND các cấp, các đơn vị liên quan và Bưu điện tỉnh Đắk Lắk chủ động triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu

theo chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ tháng, quý, năm báo cáo (*báo cáo tháng trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo quý trước ngày 20 tháng cuối quý và báo cáo năm trước ngày 20/11*) gửi UBND tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) để tổng hợp. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh Sở Thông tin và Truyền thông được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (đề b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đoàn TNCSHCM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk;
- Bưu điện tỉnh Đắk Lắk;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà